

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

ĐKC 1.1	Chủ đầu tư là: Bệnh viện Bệnh nhiệt đới Hải Dương
ĐKC 1.3	Nhà thầu: Tên nhà thầu tại văn bản hợp đồng
ĐKC 1.9	Địa điểm Dự án/ Điểm giao hàng cuối cùng là: Bệnh viện Bệnh nhiệt đới Hải Dương; Số 241 Nguyễn Lương Bằng, phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Phòng
ĐKC 2.8	Các tài liệu sau đây cũng là một phần của Hợp đồng: Tài liệu thay đổi thông tin Hợp đồng được Chủ đầu tư và Nhà thầu thống nhất áp dụng
ĐKC 4	Chủ đầu tư có thể ủy quyền nghĩa vụ và trách nhiệm của mình cho người khác.
ĐKC 5.1	Các thông báo cần gửi về Chủ đầu tư theo địa chỉ: + Nơi nhận: Bệnh viện Bệnh nhiệt đới Hải Dương + Địa chỉ: Số 241 Nguyễn Lương Bằng, phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Phòng + Điện thoại: 02203896570
ĐKC 6.1	- Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng được thực hiện hình thức thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng trong nước, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam; Bảo đảm thực hiện hợp đồng là bảo đảm không có điều kiện (trả tiền khi có yêu cầu), theo mẫu quy định tại E-HSMT hoặc một mẫu khác được Chủ đầu tư chấp thuận - Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 3% giá hợp đồng, được làm tròn đến đơn vị hàng nghìn đồng gần nhất. - Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải có hiệu lực cho đến khi toàn bộ thuốc được bàn giao, hai bên ký biên bản nghiệm thu.
ĐKC 6.2	Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: 20 ngày, kể từ ngày Nhà thầu hoàn thành các nghĩa vụ hợp đồng
ĐKC 7.1	Danh sách nhà thầu phụ: không áp dụng
ĐKC 7.3	Nêu các yêu cầu cần thiết khác về nhà thầu phụ: không yêu cầu
ĐKC 8.2	- Thời gian để tiến hành hòa giải: 30 ngày. - Giải quyết tranh chấp: Các tranh chấp được giải quyết tại tòa án có thẩm quyền tại địa chỉ của Chủ đầu tư
ĐKC 10	Nhà thầu phải cung cấp các thông tin và chứng từ sau đây về việc vận chuyển thuốc: Hóa đơn thuốc và phiếu kiểm nghiệm cho từng lô hàng. Chủ đầu tư phải nhận được các tài liệu chứng từ nói trên trước khi thuốc đến nơi, nếu không Nhà thầu sẽ phải chịu trách nhiệm về bất kỳ chi phí nào phát sinh do việc này. Nhà thầu cung cấp phiếu kiểm nghiệm cho từng lô hàng đạt yêu cầu chất lượng theo đúng hồ sơ đăng ký thuốc đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.
ĐKC 12	Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định
ĐKC 13.1	Giá hợp đồng: giá hợp đồng tại văn bản hợp đồng
ĐKC 13.2	Điều chỉnh giá hợp đồng và khối lượng hợp đồng: - Việc điều chỉnh hợp đồng chỉ được áp dụng trong thời gian hợp đồng còn hiệu lực - Không thực hiện điều chỉnh đơn giá (trừ khi có văn bản giảm giá được chấp thuận) - Khối lượng phát sinh thực hiện điều chỉnh tối đa 30% đã quy định tại HSMT
ĐKC 14	Điều chỉnh thuế: được phép áp dụng điều chỉnh thuế Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời Nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch của chính sách về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng
ĐKC 15.1	Phương thức thanh toán: - Thanh toán bằng chuyển khoản;

	- Thanh toán nhiều lần trong quá trình thực hiện hợp đồng; - Thời hạn thanh toán trong vòng 90 ngày kể từ khi Nhà thầu bàn giao thuốc và hóa đơn tài chính. Trong thời hạn thanh toán, nhà thầu có trách nhiệm phối hợp với chủ đầu tư hoàn thành hồ sơ thanh toán theo quy định của pháp luật.
ĐKC 19	Đóng gói thuốc: Thuốc đóng gói theo quy cách đăng ký, dự thầu; thông tin thuốc ghi trên bao kiện đóng gói, bốc dỡ, vận chuyển theo quy định về bảo quản, phân phối thuốc.
ĐKC 20	Nội dung bảo hiểm: thực hiện theo quy định của pháp luật
ĐKC 21	- Yêu cầu về vận chuyển thuốc: Nhà thầu phải đảm bảo điều kiện vận chuyển thuốc nhằm duy trì chất lượng của thuốc quy định tại nguyên tắc tiêu chuẩn “Thực hành tốt phân phối thuốc”. - Các yêu cầu khác: không yêu cầu
ĐKC 22.1	Kiểm tra, thử nghiệm thuốc: Việc kiểm tra chất lượng thuốc được thực hiện theo quy định của pháp luật về kiểm tra chất lượng thuốc. Chủ đầu tư có thể lấy mẫu thuốc để kiểm tra, thử nghiệm chất lượng thuốc nếu thấy cần thiết; Trong trường hợp thuốc không đạt tiêu chuẩn chất lượng, Nhà thầu phải chịu toàn bộ chi phí kiểm tra, thử nghiệm
ĐKC 23	- Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế. - Mức khấu trừ: 1%/tuần, nội dung công việc chậm thực hiện. - Mức khấu trừ tối đa: 8% giá trị hợp đồng của đơn hàng chậm tiến độ
ĐKC 24.1	Nội dung yêu cầu bảo đảm khác đối với thuốc: không áp dụng
ĐKC 24.2	Yêu cầu về chất lượng và hạn sử dụng: - Đảm bảo còn hạn sử dụng: Hạn sử dụng còn lại của thuốc trúng thầu tính đến thời điểm thuốc được cung ứng phải bảo đảm tối thiểu 03 tháng đối với thuốc có hạn dùng từ 01 năm trở lên; 1/4 hạn dùng đối với thuốc có hạn dùng dưới 01 năm. Trong trường hợp hạn sử dụng của thuốc không đáp ứng yêu cầu nêu trên, để bảo đảm có thuốc phục vụ nhu cầu khám bệnh, chữa bệnh, căn cứ tình hình thực tế, Chủ đầu tư quyết định hạn sử dụng còn lại của thuốc trúng thầu tính đến thời điểm thuốc được cung ứng và không được yêu cầu cao hơn quy định nêu trên nhưng phải đảm bảo còn hạn sử dụng khi sử dụng thuốc cho bệnh nhân. - Cơ chế giải quyết các hư hỏng, khuyết tật, thuốc kém chất lượng, phản ứng có hại của thuốc phát sinh trong quá trình sử dụng: ngay khi phát hiện các nội dung phát sinh, Chủ đầu tư thực hiện thông báo đến Nhà thầu; trong thời hạn 3 ngày làm việc, kể ngày nhận được thông báo của Chủ đầu tư, Nhà thầu phải tiến hành khắc phục và chịu toàn bộ các chi phí cho việc khắc phục.
ĐKC 26.1(d)	Các nội dung khác về hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng: Trường hợp thuốc có thay đổi trong quá trình lựa chọn nhà thầu hoặc cung ứng thuốc trúng thầu nhưng thuốc thay thế chưa được chào trong E-HSDT, Chủ đầu tư được xem xét để nhà thầu thay thế thuốc theo quy định tại Khoản 5, Khoản 6 Điều 15 Thông tư số 40/2025/TT-BYT ngày 25 tháng 10 năm 2025 của Bộ Y tế quy định về đấu thầu thuốc tại cơ sở y tế công lập.
ĐKC 27.4	Các trường hợp khác: không áp dụng
ĐKC 28.1(d)	Các hành vi khác: không áp dụng